

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật
và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến,
giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở
cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận
pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức
chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và
hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-PC
ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công TTĐT UBND tỉnh, TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, HSKH. *th*

CHỦ TỊCH**Hồ Quốc Dũng**

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Quy định này.
- Các nội dung chi và mức chi liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh.

Điều 2. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù

- Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.500.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành.
- Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 450.000 đồng/tình huống đã hoàn thành.
- Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 2.250.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành.
- Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): 7.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.



B

Điều 3. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch

Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng đề cương			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương		
	- Cấp tỉnh		1.200	
	- Cấp huyện		1.000	
	- Cấp xã		800	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh		
	- Cấp tỉnh		2.000	
	- Cấp huyện		1.600	
	- Cấp xã		1.300	
2	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch			
a	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch		
	- Cấp tỉnh		3.000	
	- Cấp huyện		2.400	
	- Cấp xã		2.000	
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo		
	- Cấp tỉnh		500	
	- Cấp huyện		400	
	- Cấp xã		300	
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			

B 

	- Chủ trì	Người/buổi	200	
	- Thành viên dự	Người/buổi	100	
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	
5	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	500	

Điều 4. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt

1. Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (không quá 1 ngày).

2. Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

Điều 5. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi

1. Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên mạng internet, có thêm mức chi đặc thù sau: Thuê văn nghệ, diễn viên: 450.000 đồng/người/ngày;

2. Chi giải thưởng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
1	Cuộc thi quy mô cấp tỉnh		

B

	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		12.000
	+ Cá nhân		7.200
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		8.400
	+ Cá nhân		3.600
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		6.000
	+ Cá nhân		2.400
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		3.600
	+ Cá nhân		1.200
	- Giải phụ khác		600
2	Cuộc thi quy mô cấp huyện		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		8.400
	+ Cá nhân		4.800
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		6.000
	+ Cá nhân		2.400
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		4.200
	+ Cá nhân		1.800
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
	+ Tập thể		2.400
	+ Cá nhân		840
	- Giải phụ khác		420
3	Cuộc thi quy mô cấp xã		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		6.000

B
Toma

+ Cá nhân		3.600
- Giải nhì	Giải thưởng	
+ Tập thể		4.200
+ Cá nhân		1.800
- Giải ba	Giải thưởng	
+ Tập thể		3.000
+ Cá nhân		1.200
- Giải khuyến khích	Giải thưởng	
+ Tập thể		1.800
+ Cá nhân		600
- Giải phụ khác		300

Điều 6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương		
	- Cấp tỉnh	01 Báo cáo	75
	- Cấp huyện		
2	Báo cáo của địa phương		
	- Cấp tỉnh	01 Báo cáo	4.500
	- Cấp huyện		3.600
	- Cấp xã		3.000

Điều 7. Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở

1. Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc.

2. Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 05 tháng lương cơ sở.

B
10/10

3. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật./.

